

## QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 94/TTr-SNN&PTNT ngày 04 tháng 5 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thống nhất thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 -2025.

### **1. Mục đích, quan điểm ban hành**

#### **a. Mục đích**

a) Xây dựng chi tiết mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các địa phương đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa theo quy định, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của người dân trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

#### **b. Quan điểm**

a) Tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, nhằm thống nhất mức hỗ trợ cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

b) Quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Chương trình. Đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

## **2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**a. Phạm vi điều chỉnh:** Quy định này quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 - 2025.

### **b. Đối tượng áp dụng**

a) Huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **3. Mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách**

### **1. Mục tiêu của chính sách**

Xây dựng chi tiết mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 - 2025.

### **2. Nội dung của chính sách:**

#### **2.1. Mức hỗ trợ công trình phúc lợi**

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới: 1.000 triệu đồng/xã.
- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 500 triệu đồng/xã.
- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 1.000 triệu đồng/xã.
- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 10.000 triệu đồng/huyện.

#### **2.2. Nguồn kinh phí:** Từ nguồn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách cấp tỉnh.

### **4. Các giải pháp chủ yếu thực hiện chính sách**

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và dân cư nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 do Trung ương và địa phương phát động.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chương trình các cấp đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý chương trình, kịp thời

tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của đồng đồng dân cư trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

- Các cơ quan, đơn vị được hỗ trợ chính sách thực hiện việc quản lý và sử dụng có hiệu quả đảm bảo yêu cầu mục tiêu của chính sách đề ra.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn tất hồ sơ, thủ tục cần thiết để trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 -2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, PVP phụ trách KT;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT.4.21.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Liệt**